

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: ~~3670~~/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 10 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán
Hạng mục: Xây dựng mới đập dâng Đức Phổ, xã Cát Minh, huyện Phù Cát
Dự án thành phần: Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống tưới tiêu
Dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai
tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 và Quyết định số 3243/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống tưới tiêu thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định.

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 228/TTr-BQL ngày 08/10/2019 và thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 2042/SNN-QLXDCT ngày 02/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán với các nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục: Xây dựng mới đập dâng Đức Phổ, xã Cát Minh, huyện Phù Cát.

2. Thuộc dự án: Dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống tưới tiêu, dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định.

3. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

6. Nhà thầu lập Thiết kế BVTC và Dự toán: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung.

7. Chủ nhiệm công trình: Thạc sỹ Đỗ Cảnh Hào.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

a) Quy mô và giải pháp thiết kế:

- Đập dâng: Tháo dỡ đập cũ đã bị hư hỏng, xây dựng đập dâng mới tại vị trí đập dâng cũ. Tổng chiều rộng đập 110m gồm: 10 cửa xả sâu ở giữa, mỗi cửa rộng 5,0m, vận hành bằng cửa van phẳng bằng thép không gỉ, đóng mở bằng máy vitme chạy điện kết hợp quay tay; hai bên bố trí 10 khoang tràn tự do (mỗi bên bố trí 05 khoang tràn), mỗi khoang tràn rộng 6m, đỉnh đập bố trí cầu công tác kết hợp giao thông. Kết cấu đập bằng BTCT M300-W8. Chống thấm nền đập bằng cừ thép larsen dài 8m; gia cố nền đoạn ngưỡng đập bằng cọc BTCT M300-W8, đoạn sân trước, bề tiêu năng và sân sau bằng cọc tre.

- Kè thượng hạ lưu đập: Tổng chiều dài gia cố 286,40m. Thân kè đắp đất đầm chặt $K=0,95$, kết cấu mặt kè bằng bê tông M250. Mái kè phía sông gia cố bê tông tấm lát trong khung giằng BTCT M250, bên dưới đệm dầm lót đá 2×4 và lót vải địa kỹ thuật, phân đoạn chiều dài 11,65m cắt nhịp dầm bao tải nhựa đường; chân kè gia cố bằng BTCT M250 và đá hộc đổ rời lãng trụ. Mái phía đồng đoạn kè hạ lưu phía hữu đập gia cố bê tông tấm lát trong khung giằng BTCT M250, bên dưới đệm dầm lót đá 2×4 và lót vải địa kỹ thuật, phân đoạn chiều dài 11,65m cắt nhịp dầm bao tải nhựa đường; chân kè gia cố bằng BTCT M250. Công trình trên tuyến có bố trí 1 cống thoát nước D100cm.

- Nhà quản lý: Xây dựng nhà quản lý rộng $103,60m^2$. Kết cấu khung bằng BTCT M200, tường xây gạch.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Gồm 02 đoạn, đoạn phía bờ tả đập chiều dài 508,6m, điểm đầu giáp bờ tả đập, điểm cuối giáp với đường ĐT639; đoạn phía bờ hữu đập chiều dài 871,17m, điểm đầu giáp với đường ĐT633, điểm cuối giáp bờ hữu đập. Nền đường đắp đất đầm chặt $K=0,95$, kết cấu mặt đường bằng bê tông M250 dày 20cm. Công trình trên tuyến bố trí 01 cống hộp kích thước $(5,0 \times 2,05)m$, 01 cống D100cm, nối dài 04 cống thoát nước hiện trạng.

- Hệ thống điện: Xây dựng mới đường dây 0,4kV dài 159m, điểm đầu đấu nối tại trạm biến áp Đức Phổ 2 hiện có, điểm cuối tại nhà quản lý để vận hành quản lý đập. Đường dây chiếu sáng dài 147m để cấp điện cho đập dâng.

b) Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
I	Thông tin chung		
1	Diện tích tưới thiết kế	ha	150,00
2	Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	106,00
II	Thủy văn		
1	Mức nước lũ chính vụ tần suất thiết kế P=2%	m	2,25
2	Lưu lượng lũ chính vụ P=10%	m ³ /s	328,00
3	Lưu lượng lũ tiểu mãn P=10%	m ³ /s	57,30
4	Cao trình mực nước lũ tiểu mãn P=10%	m	+0,31
5	Cao trình mực nước lũ chính vụ P=10%	m	+1,58
6	Mức nước triều tần suất P=5%	m	+1,07
III	Đập dâng		
1	Vị trí tuyến		Tuyến đập cũ
2	Hình thức		Đập có cửa điều tiết kết hợp tràn tự do
3	Kết cấu đập		BTCT M300-W8
4	Cao độ mực nước thiết kế trước đập (MNDBT)	m	+1.10
5	Tổng chiều rộng đập (kể cả trụ pin)	m	129,60
6	Tổng chiều rộng thoát nước qua đập	m	110,00
7	Số cửa xả sâu	cửa	10,00
8	Chiều rộng một cửa xả sâu	m	5,00
9	Số khoang tràn tự do	cửa	10,00
10	Chiều rộng một khoang tràn tự do	m	6,00
11	Cao độ ngưỡng đập và sân trước các cửa xả sâu	m	-1,00
12	Cao độ đáy bể tiêu năng sau các cửa xả sâu	m	-2,30
13	Cao độ sân sau các cửa xả sâu	m	-1,30
14	Cao độ sân trước các khoang tràn tự do	m	-0,50
15	Cao độ đỉnh ngưỡng tràn tự do	m	+1,10
16	Cao độ bể tiêu năng sau các khoang tràn tự do	m	-1,70
17	Cao độ sân sau các khoang tràn tự do	m	-1,00
18	Kết cấu cửa van		Cửa phẳng, thép không gỉ
19	Thiết bị đóng mở		Máy vítme 20VĐ2 chạy điện + quay tay

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
20	Cao độ đỉnh đập (mặt cầu giao thông)	m	+2,00
21	Cao độ sàn lắp máy đóng mở	m	+6,00
22	Gia cố nền đập		Cọc BTCT
23	Gia cố nền sân trước, bể tiêu năng, sân sau		Cọc tre
24	Chống thấm qua nền đập		Cừ larsen dài 8m
25	Chiều dài sân trước (cửa xả sâu)	m	15,00
26	Chiều dài sân trước (khoang tràn tự do)	m	6,50
27	Chiều dài ngưỡng đập (cửa xả sâu)	m	9,00
28	Chiều dài ngưỡng đập (khoang tràn tự do)	m	9,63
29	Chiều dài bể tiêu năng (cửa xả sâu)	m	13,00
30	Chiều dài bể tiêu năng (khoang tràn tự do)	m	10,87
31	Chiều dài gia cố sân sau (cửa xả sâu)	m	30,00
32	Chiều dài gia cố sân sau (khoang tràn tự do)	m	10,00
33	Hình thức tiêu năng		Tiêu năng đáy, bể tường kết hợp
34	Chiều sâu bể tiêu năng (cửa xả sâu)	m	1,00
35	Chiều cao tường tiêu năng (cửa xả sâu)	m	0,30
36	Chiều sâu bể tiêu năng (khoang tràn tự do)	m	0,70
37	Bề rộng cầu giao thông trên mặt đập	m	4,00
38	Tải trọng qua cầu		H10
39	Kết cấu cầu		Cầu bản BTCT
IV	Gia cố kè thượng hạ lưu đập		
1	Chiều dài kè (bờ tả+ bờ hữu)	m	286,40
2	Cao độ đỉnh kè bờ tả	m	+1,80 ÷ 1,20
3	Cao độ đỉnh kè bờ hữu	m	+2,20 ÷ 2,00
4	Kết cấu mái kè		Bê tông tấm lát trong khung giằng, bên dưới dầm lót đá 2x4 và 1 lớp vải địa kỹ thuật
5	Kết cấu chân kè phía sông		Dầm BTCT trên lăng trụ đá học đồ rời
6	Kết cấu mặt kè		BT M250

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị
7	Số công trình trên kè	cái	01
V	Hệ thống điện		
1	Đường dây điện 0,4kV	m	159,00
2	Đường dây điện chiếu sáng	m	147,00
VI	Nhà quản lý vận hành và chứa phai		
1	Vị trí		Bờ hữu đập
2	Diện tích xây dựng nhà quản lý	m ²	103,60
VII	Đường quản lý vận hành		
1	Chiều dài tuyến đường bờ tả	m	508,60
2	Chiều dài tuyến đường bờ hữu	m	871,17
3	Kết cấu nền đường		Đắp đất K95
4	Kết cấu mặt đường	m	BT M250 dày 20cm
5	Chiều rộng nền đường	m	6,00
6	Chiều rộng mặt đường	m	5,00

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 65.545.349.000 đồng.

(Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ, năm trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	53.277.700.000 đồng;
- Chi phí thiết bị	:	1.656.820.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	819.120.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	3.468.732.000 đồng;
- Chi phí khác	:	3.280.666.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	3.042.311.000 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB) và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2017-2021.

12. Phương thức thực hiện: Theo quy định của Ngân hàng Thế giới, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định của ngân hàng Thế giới (WB).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTN; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10 (14b). 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Trần Châu